TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 638/2025/HC-PT
Ngày 23 tháng 5 năm 2025
V/v: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hồng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Ngô Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 175/2025/TLPT-HC ngày 05/3/2025 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2024/HC-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1439/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện*: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

2. *Người bị kiện*:

2.1 Ủy ban nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Hoài N – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T; xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố P – T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T có: Ông Tô Công T - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố P; có mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N: Ông Lê H1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N; xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh N: Bà Đinh Thị Hồng H2 - Phó Trưởng phòng quản lý đất đai; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Kim H – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Lê Thị Kim H trình bày: Bà H có diện tích 600m^2 đất trồng lúa thuộc các thửa đất số 45, 76 tờ bản đồ địa chính số 24 tọa lạc tại phường T - T, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 13/6/2018 và ngày 05/12/2018.

Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố P - T, Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã ban hành quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 để thu hồi đất của bà H đối với diện tích 326,8m^2 (có 180,8m^2 thuộc thửa 76 và 146m^2 thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 24). Bà H đồng ý việc thu hồi đất và không khiếu nại quyết định thu hồi đất.

Cùng ngày 30/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Theo Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T bồi thường đất cho bà H tổng số tiền 298.797.280 đồng thì bà không đồng ý vì đất của bà mua theo giá thị trường năm 2018. Ngoài ra, căn cứ tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 quy định "hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam, định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở".

Căn cứ khoản 4 Điều 6 Nghị định của Chính phủ thì trường hợp của gia đình bà khi Nhà nước thu hồi đất không có đất ở, không có chỗ ở nào khác trên địa bàn huyện N và thành phố P - T. Nên bà H khiếu nại yêu cầu xem xét về việc nâng mức giá bồi thường đất nông nghiệp đã thu hồi 326,8m^2 của bà và bố trí cho bà một lô đất ở.

Ngày 23/3/2023, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 958/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần 1) không chấp thuận các nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Kim H.

Bà H tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Hủy Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai) công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà H (lần đầu) là đúng.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Hủy Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần đầu); Hủy Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai); Yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích đất 326,8m^2 theo giá thị trường; Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho bà 01 lô đất ở.

- Tại Văn bản ngày 21/3/2024 Ủy ban nhân dân thành phố P - T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T có ý kiến:

Thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, ngày 30/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 93/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H, với tổng số tiền: 298.797.280 đồng. Trong đó: Bồi thường đất chuyên trồng lúa: 56.078.880 đồng; hoa màu: 1.797.400 đồng; các khoản hỗ trợ với tổng số tiền 240.921.000 đồng.

Bà Lê Thị Kim H đã khiếu nại và ngày 23/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P -T ban hành Quyết định số: 958/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lê Thị Kim H, với nội dung: "Không chấp thuận các nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Kim H; giữ nguyên Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố...".

Căn cứ quy định tại Điều 74 Luật Đất đai năm 2013: "...Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân tỉnh Q tại thời điểm quyết định thu hồi đất".

Căn cứ Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh) quy định giá đất nông nghiệp tại địa bàn thành phố P - T, có đơn giá: 120.000 đồng/m^2. Ngày 08/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh B1 Quyết định số: 108/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Kênh Đ và Bãi đổ thải thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, đối với đất trồng cây hàng năm bằng hệ số 1,43.

Tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở T cấp năm 2018 cho bà Lê Thị Kim H thể hiện: Đối với thửa đất số 45, tờ BĐĐC số 24 là loại đất LUA và thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 24 là loại đất LUA.

Đối chiếu với các quy định trên, Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã bồi thường cho bà Lê Thị Kim H, loại đất nông nghiệp với số tiền 56.078.880 đồng (326,8m^2 x 120.000 đồng/m^2 x 1,43) là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc bà H yêu cầu nâng giá bồi thường về đất là không có cơ sở giải quyết.

Về đề nghị giao 01 lô đất tái định cư: Diện tích đất thu hồi của bà Lê Thị Kim H là đất nông nghiệp (đất trồng lúa), không phải là đất ở, vì vậy bà Lê Thị Kim H không thuộc đối tượng được giao đất tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013: "Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở". Vì vậy, việc bà H yêu cầu giao 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở giải quyết.

Về đề nghị phần diện tích còn lại sau khi thu hồi được chuyển mục đích thành đất ở: Bà Lê Thị Kim H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 600m^2 đất nông nghiệp (đất trồng lúa); bị thu hồi diện tích đất 326,8m^2, diện tích đất còn lại là 273,2m^2. Sau khi rà soát, xem xét quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đến năm 2030, thì diện tích đất còn lại sau khi thu hồi của hộ bà Lê Thị Kim H (diện tích đất 273,2m^2) hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đang phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu đô thị P tháng 4, thành phố P -T. Căn cứ khoản 6 Điều 2 Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố P -T quy định: "Khi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở, đất thương mại dịch vụ, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm: Chỉ đạo các phòng chuyên môn kiểm tra, xác định vị trí, diện tích đất chuyển mục đích phải có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp với quy hoạch chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn, quy hoạch nông thôn mới,... có cơ sở hạ tầng". Căn cứ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 về thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội, thì diện tích đất nói trên thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu Đô thị M thành phố P - T, không thuộc khu vực chỉnh trang, đo đó trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng phần diện tích đất còn lại sau khi thu hồi sang đất ở của bà Lê Thị Kim H là không đủ điều kiện theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị bác đơn khởi kiện của bà H.

- *Tại Văn bản ngày 15/3/20024 Ủy ban nhân dân tỉnh N có ý kiến:* Thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, ngày 30/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H, với tổng số tiền: 298.797.280 đồng. Trong đó: Bồi thường đất chuyên trồng lúa: 56.078.880 đồng; hoa màu: 1.797.400 đồng; các khoản hỗ trợ với tổng số tiền 240.921.000 đồng.

Bà Lê Thị Kim H đã khiếu nại lần đầu tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T; ngày 23/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P -T ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lê Thị Kim H, với nội dung: "Không chấp thuận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Kim H; giữ nguyên Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T".

Bà H tiếp tục khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường về đất, giao đất tái định cư và yêu cầu giải quyết đối với phần đất còn lại sau khi thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở; yêu cầu huỷ Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà

Lê Thị Kim H khi thu hồi đất và huỷ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lê Thị Kim H.

Xét thấy việc khiếu nại của bà H là không có căn cứ. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 giải quyết bác khiếu nại của bà Lê Thị Kim H.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N bảo lưu Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2024/HC-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 157, Điều 164, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 213, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; các Điều 62, 63, 66, 69, 71, 74, 75 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H về việc:

- Hủy Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Hủy Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai).

- Yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích 326,8m^2 mà Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã thu hồi.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho bà một lô đất ở.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2024, người khởi kiện là bà Lê Thị Kim H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người khởi kiện bà Lê Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Ủy ban nhân dân thành phố P - T thu hồi đất giao cho doanh nghiệp mà không thương lượng với dân là không đúng; phần đất của bà H là đất có nhà tạm xen kẽ

trong khu dân cư nên đủ điều kiện bồi thường theo giá đất ở theo giá đất thị trường tại thời điểm thu hồi. Ngoài ra, bà H yêu cầu được bố trí một lô đất ở. Do đó, bà H đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, huỷ Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; huỷ Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần đầu); hủy Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai). Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T nâng giá đất bồi thường diện tích 326,8m^2 mà Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã thu hồi và yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho bà H một lô đất ở.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P - T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T có ý kiến: Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định đối với trường hợp thu hồi đất của bà H được giải quyết bồi thường theo giá đất cụ thể. Đối với phần đất của bà H bị thu hồi không phải là đất ở nên không được bố trí lô đất tái định cư. Do đó, đề nghị bác đơn kháng cáo của bà H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị Kim H làm trong hạn luật định đủ điều kiện theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện Lê Thị Kim H: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Kim H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Quyết định số 33/2024/QĐ-PT ngày 23/10/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của người khởi kiện bà Lê Thị Kim H. Do đó, đơn kháng cáo của bà H được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P – T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng

mặt các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Bà Lê Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính: Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần đầu); Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai); Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T nâng giá bồi thường diện tích 326,8m^2 và yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho bà một lô đất ở.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

- Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục tại Điều 66, 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần đầu) là đúng thẩm quyền trình tự thủ tục quy định tại Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai) là đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định tại Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[4] Về căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T. Ngày 30/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 91/QĐ-UBND thu hồi của bà Lê Thị Kim H diện tích 180,4m^2 thuộc thửa 76, tờ bản đồ số 24 và diện tích 146m^2 thuộc thửa 45, tờ bản đồ số 24 đất chuyên trồng lúa nước toạ lạc tại phường M, thành phố P - T. Phần đất của bà H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 548192 ngày 19/6/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 571314 ngày 05/12/2018.

Cùng ngày 30/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 93/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H, với tổng số tiền: 298.797.280 đồng. Trong đó: Bồi thường đất chuyên trồng lúa: 56.078.880

đồng; hoa màu: 1.797.400 đồng; các khoản hỗ trợ với tổng số tiền 240.921.000 đồng theo quy định tại Điều 66 và khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Bà H khiếu nại yêu cầu được nâng giá đất bồi thường theo giá đất thị trường tại thời điểm thu hồi và yêu cầu được bố trí một lô đất ở, xét thấy: Tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: "*...Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thụ hồi do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi*".

Căn cứ Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (ban hành kèm theo Quyết định số: 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh) quy định giá đất nông nghiệp tại địa bàn thành phố P - T, có đơn giá 120.000 đồng/m^2. Ngày 08/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Kênh Đ và B đổ thải thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, theo đó hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm bằng 1,43.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 93/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà H phần đất chuyên trồng lúa tại địa bàn thành phố P - T diện tích 326,8m^2 x đơn giá 120.000 đồng/m^2 x 1,43 = 56.078.880 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bà H khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường về đất theo giá thị trường là không có cơ sở giải quyết.

Đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu được giao lô đất ở, thấy rằng: Tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *"Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở".* Do phần đất của bà H bị thu hồi là đất nông nghiệp (đất trồng lúa) không phải là đất ở, nên không thuộc đối tượng được giao đất tái định cư theo quy định điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, bà H khiếu nại yêu cầu giao cho bà 01 lô đất ở là chưa có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số: 958/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần 1) không chấp thuận các nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Kim H, giữ nguyên Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà H là có căn cứ.

Bà H tiếp tục khiếu nại nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai) công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà H (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H về yêu cầu huỷ: Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh

Thuận; Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần đầu); Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai). Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T nâng giá bồi thường diện tích 326,8m^2 mà Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã thu hồi, là có căn cứ. Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P – T giao cho bà 1 lô đất ở.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Lê Thị Kim H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được xem xét bồi thường theo giá đất thị trường tại thời điểm thu hồi đất và yêu cầu được bố trí một lô đất ở. Tuy nhiên, bà H không có tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên.

[6] Về án phí hành chính: Bà Lê Thị Kim H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Kim H.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2024/HC-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 157, Điều 164, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 213, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; các Điều 62, 63, 66, 69, 71, 74, 75 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H về yêu cầu: Hủy Quyết định số: 93/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng kênh mới Đông Nam thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Huỷ Quyết định số: 958/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần đầu); Huỷ Quyết định số: 1344/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc

giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Kim H (lần hai); Yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích 326,8m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố P - T đã thu hồi; Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho bà H một lô đất ở.

3. Về án phí hành chính: Bà Lê Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000055 ngày 27/02/2024 và biên lai thu số 0005862 ngày 11/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà H đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)